

## Phát huy kế sách “Hưng biên, phú dân” góp phần thực hiện tốt chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay

Ngày nhận bài: 06/10/2025 | Ngày phản biện: 09/10/2025 | Ngày xuất bản: 30/10/2025

**Tác giả:** Phạm Văn Đông (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

**Tóm tắt:** Trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam, vùng biên giới và đồng bào dân tộc thiểu số luôn giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa là phen dậu bảo vệ chủ quyền quốc gia, vừa là không gian sinh tồn gắn liền với sự phát triển của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Từ thực tiễn lịch sử, cha ông ta đã đúc kết kế sách “Hưng biên, phú dân”, coi đó là phương lược để vừa củng cố biên cương vững chắc, vừa chăm lo đời sống nhân dân, tạo nền tảng cho sự ổn định và phát triển đất nước. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự nổi lên của các vấn đề an ninh phi truyền thống, việc phát huy giá trị của kế sách này càng trở nên cấp thiết. Không chỉ góp phần bảo vệ Tổ quốc, mà còn thực hiện tốt chính sách dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta hiện nay.

### 1. Quan niệm về kế sách “Hưng biên, phú dân”

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, vấn đề biên giới và nhân dân luôn gắn bó mật thiết với sự tồn vong và phát triển của quốc gia. Kế sách “Hưng biên, phú dân” xuất phát từ tư duy chiến lược của cha ông ta, thể hiện một quan điểm toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc với mục tiêu phát triển đất nước. Về nội hàm, “hưng biên” có nghĩa là xây dựng, củng cố vùng biên giới vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh và văn hóa - xã hội. Biên giới quốc gia không chỉ là đường phân định lãnh thổ mà còn là phen dậu của quốc gia nơi khẳng định chủ quyền thiêng liêng và bản sắc văn hóa dân tộc. Do vậy, một quốc gia muốn ổn định và phát triển lâu dài thì phải đặc biệt coi trọng việc tạo dựng thế trận vững chắc nơi biên cương.

Song song với đó, “phú dân” mang ý nghĩa chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt là đồng bào ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa. Nhân dân được coi là gốc rễ của quốc gia chỉ khi nhân dân ấm no, đời sống được cải thiện, họ mới thực sự gắn bó, tin tưởng vào đường lối của Đảng và Nhà nước, đồng thời tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ biên cương. Như vậy, “phú dân” không chỉ đơn thuần là mục tiêu kinh tế - xã hội, mà còn là điều kiện tiên quyết để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc.

Hai nội dung “hưng biên” và “phú dân” tồn tại trong mối quan hệ biện chứng, hỗ trợ lẫn nhau. Biên cương vững mạnh tạo môi trường an toàn, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội; ngược lại, đời sống nhân dân được nâng cao sẽ tạo ra nguồn lực vật chất và tinh thần để xây dựng vùng biên giới giàu mạnh, bền vững. Đây là sự kết hợp chặt chẽ giữa “thế” và “lực”, giữa “trận” và “dân”, phản ánh quan điểm nhất quán của cha ông ta về xây dựng và bảo vệ đất nước: “dân giàu thì nước mạnh, biên cương thịnh thì quốc gia bền vững”. Trong bối cảnh hiện nay, ý nghĩa của kế sách “Hưng biên, phú dân” càng trở nên sâu sắc, bởi nó không chỉ là bài học lịch sử mà còn là định hướng chiến lược trong việc thực hiện chính sách dân tộc, phát triển vùng biên, củng cố quốc phòng - an ninh, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Kế sách “Hưng biên, phú dân” không chỉ là một sáng kiến mang tính kinh nghiệm lịch sử mà còn có cơ sở lý luận vững chắc từ những quan điểm nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng ta. Trước hết, theo chủ nghĩa Mác - Lênin, nhân dân là lực lượng sáng tạo nên lịch sử, là chủ thể quyết định sự phát triển của xã hội. Mác viết: “Chủ quyền của nhân dân không phải là cái phát sinh từ chủ quyền của nhà vua, mà ngược lại, chủ quyền của nhà vua dựa trên chủ quyền của nhân dân”<sup>(1)</sup>, hay “không phải chế độ nhà nước tạo ra nhân dân mà nhân dân tạo ra chế độ nhà nước”<sup>(2)</sup>. Lênin tiếp tục phát triển tư tưởng đó của Mác - Ăngghen đã nhấn mạnh: “Không có sự đồng tình ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiền phong của mình tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được”<sup>(3)</sup>. Quan điểm này cho thấy, việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân không chỉ mang tính nhân văn, mà còn là nhân tố quyết định để huy động và phát huy sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, chủ nghĩa Mác - Lênin cũng nhấn mạnh mối quan

hệ gắn bó mật thiết giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, coi đó là một trong những điều kiện tiên quyết để củng cố khối đoàn kết, bảo vệ lợi ích căn bản của quốc gia - dân tộc. Từ góc độ đó, kế sách “Hưng biên, phú dân” chính là sự hiện thực hóa lý luận mácxít về vai trò trung tâm của nhân dân và sự kết hợp giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Tiếp theo, tư tưởng Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người coi nhân dân vừa là gốc rễ, vừa là động lực, vừa là mục tiêu của mọi đường lối, chính sách. Về vấn đề dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định, các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau để cùng phát triển, Người nhấn mạnh: “Chính sách dân tộc của chúng ta là nhằm thực hiện sự bình đẳng, giúp nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội”<sup>(4)</sup>. Trong bối cảnh đất nước có nhiều tộc người sinh sống dọc biên giới, tư tưởng này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vừa để xây dựng tuyến biên cương vững mạnh từ nền tảng nhân dân. Thực hành “hưng biên” chính là củng cố thể trận quốc phòng toàn dân; còn “phú dân” là chăm lo cuộc sống của đồng bào, để mỗi người dân trở thành cột mốc sống nơi biên giới.

Kế sách “Hưng biên, phú dân” không phải là một tư tưởng mới xuất hiện, mà đã được hình thành, thử thách và khẳng định qua suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Từ các triều đại phong kiến đến thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm, cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước, các bài học lịch sử đều cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa việc củng cố biên cương với việc chăm lo đời sống nhân dân. Trước hết, ở các triều đại phong kiến, nhiều chính sách an dân, định biên đã được thực hiện nhất quán. Thời Lý, nhà nước cho lập các đồn điền, khuyến khích dân cư lên khai hoang ở vùng biên, đồng thời xây dựng các tuyến phòng thủ để bảo vệ lãnh thổ. Thời Trần, chính sách ngụ binh ư nông, kết hợp sản xuất với quốc phòng đã góp phần củng cố thể trận nhân dân trong đó biên giới luôn được coi là trọng điểm: “Phép “ngụ binh ư nông” là phép gửi lính ở nhà nông, vừa để dân khỏi khổ, lại khiến nước có đủ quân; thực là kế lâu dài vậy”<sup>(5)</sup>. Đến triều Lê sơ, đặc biệt dưới thời Lê Thánh Tông chính sách định biên, khai hoang, lập làng, đưa dân ra trấn giữ biên cương được thực thi rộng rãi, qua đó hình thành những cộng đồng bền chặt nơi phen dậu quốc gia: “Lập sở Đồn điền. Xuống chiếu rằng: Mở đồn điền là để dùng hết tiềm lực của nghề nông, mở rộng nguồn trích trữ cho nhà nước. Nay lệnh cho các xứ định đồn điền thành ba bậc: thượng, trung, hạ”

(6). Tiếp nối các triều đại phong kiến luôn chú trọng củng cố vùng biên giới bằng cả hệ thống đồn lũy, quân sự và di dân, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng xa trung tâm. Những chính sách này cho thấy sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa "hưng biên" và "phú dân" trong tư duy trị quốc.

Tiếp đó, trong thời kỳ hiện đại, nhất là các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bài học vận dụng kế sách "Hưng biên, phú dân" càng trở nên rõ nét. Trong kháng chiến chống Pháp, các chiến khu, căn cứ địa cách mạng thường được đặt ở vùng rừng núi, vùng biên, dựa vào nhân dân để xây dựng hậu phương vững chắc. Đồng bào các dân tộc thiểu số không chỉ là lực lượng trực tiếp tham gia kháng chiến mà còn góp phần giữ vững tuyến biên giới an toàn, tạo điều kiện cho liên lạc quốc tế, vận chuyển vũ khí, lương thực. Sự gắn bó giữa nhân dân với biên giới trong kháng chiến cho thấy rõ ràng rằng: khi dân giàu, dân vững thì biên cương mới bền, quốc gia mới mạnh. Cuối cùng, giá trị truyền thống của kế sách "Hưng biên, phú dân" được kế thừa và phát huy trong bối cảnh hiện nay. Đó là sự kết hợp hữu cơ giữa quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; là sự chăm lo đời sống nhân dân như nền tảng cho sức mạnh quốc gia. Như vậy, từ cơ sở lịch sử phong phú, kế sách "Hưng biên, phú dân" đã trở thành một truyền thống quý báu, một di sản chính trị - xã hội có giá trị trường tồn, đóng vai trò định hướng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong bối cảnh mới.

## **2. Thực trạng chính sách dân tộc và phát triển vùng biên ở nước ta hiện nay**

### **2.1. Những thành tựu nổi bật đã đạt được**

Trong những năm qua, việc thực hiện chính sách dân tộc gắn với phát triển vùng biên giới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần làm thay đổi diện mạo kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống nhân dân. Quan điểm xuyên suốt của Đảng trong thời kỳ đổi mới qua các kỳ Đại hội là tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc: Đại hội VI nhấn mạnh: "Trong việc phát triển kinh tế, xã hội ở những nơi có đông đồng bào các dân tộc thiểu số, cần thể hiện đầy đủ chính sách dân tộc, phát triển mối quan hệ tốt đẹp gắn bó giữa các dân tộc trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ nhau cùng làm chủ tập thể"<sup>(7)</sup>. Đảng ta chủ trương: "Đầu tư thêm và tập trung sự cố gắng của các ngành, các cấp, kết hợp với động viên tinh thần tự

lực, tự cường của nhân dân các dân tộc để khai thác, bảo vệ và phát triển thế mạnh về kinh tế ở các vùng có đồng bào các dân tộc thiểu số cư trú. Đẩy mạnh công tác định canh, định cư, ổn định sản xuất và đời sống của đồng bào, trước hết ở các vùng cao, biên giới, các vùng căn cứ cũ của cách mạng và kháng chiến”<sup>(8)</sup>; “Có chính sách phát triển kinh tế hàng hóa ở các vùng dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng vùng, từng dân tộc, bảo đảm cho đồng bào các dân tộc thiểu số khai thác được thế mạnh của địa phương để làm giàu cho mình và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước”<sup>(9)</sup>.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển”<sup>(10)</sup>. Đến Đại hội XIII, Đảng ta nhấn mạnh: “Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc”<sup>(11)</sup>. Trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ cùng phát triển. Thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo đa chiều bền vững”<sup>(12)</sup>. Đây là minh chứng sinh động cho sự đúng đắn của những chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, đồng thời khẳng định giá trị thời sự của kế sách “Hưng biên, phú dân”.

Thứ nhất, kinh tế vùng biên và vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước phát triển. Các chương trình, dự án trọng điểm đã tạo điều kiện khai thác tiềm năng kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, đồng thời thúc đẩy kinh tế cửa khẩu, thương mại biên mậu, du lịch sinh thái - văn hóa. Nhiều địa phương vùng biên đã trở thành trung tâm giao thương quan trọng, đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế quốc gia, như kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới ở tỉnh Lạng Sơn: “Trong 8 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tất cả các loại hình xuất nhập khẩu (kinh doanh, quá cảnh, chuyển cửa khẩu, vận chuyển độc lập) qua địa bàn tỉnh đạt 53.508,3 triệu USD, tăng 41,1% so với cùng kỳ 2024”<sup>(13)</sup>.

Thứ hai, cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các vùng biên giới và vùng dân tộc thiểu số được quan tâm đầu tư, nâng cấp đáng kể. Hệ thống giao thông, trường học, trạm y tế, điện

lưới quốc gia, nước sinh hoạt hợp vệ sinh đã được mở rộng, từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của người dân: “98,4% xã vùng DTTS&MN có đường ô tô đến trung tâm; 96,7% hộ DTTS được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% xã có trường lớp mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở; 99,3% xã có trạm y tế với 83,5% xã có trạm y tế đạt chuẩn, 69,1% số trạm y tế có bác sỹ, y tá khám chữa bệnh cho người dân”<sup>(14)</sup>. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 đã xác định rõ mục tiêu: “Phát triển hạ tầng thiết yếu, bảo đảm kết nối thuận lợi các vùng, miền, phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh”<sup>(15)</sup>. Điều này thể hiện quyết tâm của Nhà nước trong việc thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng biên với khu vực đồng bằng.

Thứ ba, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào vùng biên từng bước được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, nhiều chính sách hỗ trợ giáo dục, y tế, nhà ở, đất sản xuất, tín dụng ưu đãi đã trực tiếp nâng cao đời sống nhân dân: “trên 90% xã được phủ sóng phát thanh, truyền hình; 100% xã có hạ tầng viễn thông và được phủ sóng di động đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân”; “Theo Báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân vốn đầu tư công đến 31/11/2024 của Chương trình MTQG DTTS&MN. đạt trên 9.807 tỷ đồng, bằng 62% kế hoạch. Đối với vốn sự nghiệp, đến hết tháng 10/2024 là trên 3.092 tỷ đồng (đạt 15,7% tổng dự toán thực hiện trong năm)”<sup>(16)</sup>. Đặc biệt, công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số được chú trọng, góp phần tăng cường niềm tin của đồng bào vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời làm phong phú thêm đời sống tinh thần của cộng đồng.

Thứ tư, quốc phòng - an ninh biên giới được giữ vững, chủ quyền lãnh thổ được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Các lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là bộ đội biên phòng, đã phát huy tốt vai trò nòng cốt, vừa bảo vệ biên giới, vừa tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Công tác đối ngoại nhân dân cũng được tăng cường, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Như Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”<sup>(17)</sup>. Qua đánh giá những thành tựu qua 40 năm đổi mới trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, Đảng ta nhấn mạnh: “Đã có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các ban,

bộ, ngành, địa phương, phát huy tốt vai trò nòng cốt của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong xây dựng nên quốc phòng toàn dân, xử lý linh hoạt, mềm dẻo, hiệu quả trong quan hệ quốc tế về quốc phòng, an ninh, triển khai các kế sách, giải pháp ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, giải quyết các vấn đề biên giới, biển, đảo”<sup>(18)</sup>. Những thành tựu nổi bật đó khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong thời gian qua, đồng thời là chứng minh hiệu quả thực tiễn của tư tưởng “Hưng biên, phú dân”.

## 2.2. Hạn chế và thách thức đặt ra trong bối cảnh mới hiện nay

Bên cạnh những thành tựu quan trọng, thực tiễn triển khai chính sách dân tộc và phát triển vùng biên ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế và thách thức cần được nhận diện đầy đủ để có giải pháp phù hợp, hiệu quả trong giai đoạn tới.

Thứ nhất, khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội giữa vùng biên, vùng dân tộc thiểu số với mặt bằng chung của cả nước còn khá lớn. Tốc độ giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo cao, đặc biệt trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tác động mạnh mẽ. Điều này cho thấy sự bất bình đẳng về cơ hội phát triển vẫn là thách thức lớn, đòi hỏi chính sách phải đồng bộ, toàn diện hơn. Trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, khi đánh giá những hạn chế về an ninh, quốc phòng, đối ngoại Đảng ta cũng nhấn mạnh: “Thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, đồng bộ. Việc kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở một số địa phương, đơn vị còn thiếu hiệu quả. Nền an ninh nhân dân chưa được xây dựng vững chắc, toàn diện trên tất cả các địa bàn, lĩnh vực”<sup>(19)</sup>.

Thứ hai, một bộ phận nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Nguyên nhân một phần do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, trình độ dân trí còn hạn chế, tập quán sản xuất lạc hậu, dẫn đến việc khó chủ động vươn lên thoát nghèo. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, đã nhận định: “Một số cơ chế, chính sách, chương trình giảm nghèo chưa thực sự hiệu quả; một bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng, chưa chủ động tự vươn lên thoát nghèo”<sup>(20)</sup>.

Thứ ba, tình hình di cư tự do, vấn đề tôn giáo và các yếu tố an ninh phi truyền thống tại vùng biên diễn biến phức tạp. Hiện tượng di cư tự do từ nơi này sang nơi khác, nhất là ở các tỉnh Tây Nguyên và miền núi phía Bắc, không chỉ gây sức ép lên tài nguyên, đất đai, mà còn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định xã hội. Bên cạnh đó, một số tổ chức, phần tử lợi dụng vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng để lôi kéo, kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, ảnh hưởng đến trật tự an ninh: “Tình hình an ninh, trật tự, tội phạm, tệ nạn xã hội ở một số địa bàn, khu vực có thời điểm còn diễn biến phức tạp, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới, còn xuất hiện những “điểm nóng”, những vụ gây mất ổn định chính trị - xã hội”<sup>(21)</sup>. Các thách thức an ninh phi truyền thống như buôn lậu, tội phạm xuyên biên giới, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... cũng đặt ra yêu cầu phải có giải pháp linh hoạt, lâu dài.

Thứ tư, tác động từ các nền tảng xuyên biên giới và tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng cũng mang lại nhiều thách thức mới. Mặt tích cực, các nền tảng số và mạng xã hội giúp đồng bào dân tộc có cơ hội tiếp cận thông tin, tri thức, kết nối giao thương. Tuy nhiên, mặt trái là nguy cơ lan truyền thông tin xấu độc, xuyên tạc chính sách dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, chia rẽ. Đây là thách thức lớn trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay.

Như vậy, chính sách dân tộc và phát triển vùng biên ở nước ta hiện nay phản ánh sự nỗ lực to lớn của Đảng và Nhà nước, đạt được nhiều thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, thách thức đặt ra yêu cầu cần phải có những giải pháp toàn diện, đồng bộ và hiệu quả để khẳng định giá trị và phát huy kế sách “Hưng biên, phú dân” trong giai đoạn hiện nay. Nhằm thực hiện tốt hơn chính sách dân tộc, phát triển bền vững vùng biên giới và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

### **3. Giải pháp phát huy kế sách “Hưng biên, phú dân” góp phần thực hiện tốt chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay**

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách dân tộc trong giai đoạn mới

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách dân tộc là yêu cầu khách

quan, có ý nghĩa chiến lược đối với sự ổn định và phát triển vùng biên. Trước hết, cần cụ thể hóa kịp thời và đầy đủ các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Đặc biệt, cần chú trọng cơ chế phân cấp, phân quyền cho chính quyền cơ sở; đồng thời tăng cường công tác giám sát, đánh giá, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải và thiếu hiệu quả trong triển khai. Việc hoàn thiện chính sách dân tộc là điều kiện tiên quyết để phát huy sức mạnh đoàn kết, củng cố niềm tin của đồng bào vào Đảng và Nhà nước, từ đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững vùng biên.

Hai là, gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh vùng biên

Kinh tế và quốc phòng - an ninh có mối quan hệ gắn bó biện chứng, bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau. Đối với khu vực biên giới, việc phát triển kinh tế - xã hội phải luôn đi đôi với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Trước hết, Nhà nước cần ưu tiên đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, tập trung vào giao thông, thủy lợi, điện, nước, trường học, trạm y tế để tạo động lực lan tỏa, kết nối vùng biên với nội địa và quốc tế. Bên cạnh đó, phát triển kinh tế biên mậu, kinh tế cửa khẩu, du lịch sinh thái - văn hóa cần được xem là mũi nhọn, vừa nâng cao đời sống nhân dân, vừa gắn kết với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền. Đồng thời, phải chú trọng bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiên quyết đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, hay các hình thức an ninh phi truyền thống xuyên biên giới. Gắn kết phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh chính là sự kế thừa và phát huy giá trị của kế sách "hưng biên, phú dân", đồng thời tạo thành lá chắn vững chắc trước mọi âm mưu chia rẽ, bảo đảm cho sự ổn định và phát triển lâu dài của đất nước.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số

Nguồn nhân lực là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của vùng biên giới và khu vực dân tộc thiểu số. Trong điều kiện hiện nay, phát triển nguồn nhân lực không chỉ dừng lại ở việc nâng cao dân trí, mà còn phải gắn với đào tạo nghề, phát triển kỹ năng thích ứng với yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Cần chú trọng mở rộng hệ thống giáo dục, nâng cao chất lượng phổ cập, giảm thiểu tình trạng

bỏ học; đồng thời triển khai mạnh mẽ các chương trình đào tạo nghề, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động và đặc thù kinh tế vùng biên. Bên cạnh đó, hỗ trợ khởi nghiệp, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ tạo động lực nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của đồng bào. Quan trọng hơn, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc không chỉ có ý nghĩa tinh thần, mà còn là nguồn lực phát triển du lịch, kinh tế sáng tạo, góp phần khẳng định bản lĩnh, vị thế của cộng đồng dân tộc trong dòng chảy hiện đại hóa. Phát triển nguồn nhân lực gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống sẽ trực tiếp thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, biên cương vững bền.

Bốn là, củng cố hệ thống chính trị cơ sở và phát huy vai trò nhân dân

Hệ thống chính trị cơ sở tại vùng biên giới là nền tảng trực tiếp để tổ chức và thực thi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ở địa bàn biên giới không chỉ bảo đảm cho sự ổn định chính trị - xã hội, mà còn tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý, giám sát và phát huy quyền làm chủ. Đặc biệt, cần quan tâm xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số có năng lực, bản lĩnh, uy tín, am hiểu phong tục tập quán để thực sự là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và đồng bào. Song song với đó, phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở vùng biên, khắc phục tình trạng hành chính hóa, hình thức, bảo đảm kỷ cương pháp luật. Phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới cũng là một nội dung cốt lõi. Khi nhân dân được tin tưởng, được tham gia và được thụ hưởng, họ sẽ trở thành pháo đài vững chắc bảo vệ từng tấc đất biên cương hiện thực hóa kế sách “hưng biên, phú dân” bằng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Năm là, tăng cường hợp tác quốc tế và đối ngoại nhân dân

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập khu vực ngày càng sâu rộng, việc tăng cường hợp tác quốc tế và đối ngoại nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự ổn định và phát triển vùng biên giới. Một mặt, cần thúc đẩy xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển theo đúng phương châm mà Đảng ta nhiều lần khẳng định, trong Nghị quyết Đại hội XIII Đảng ta chỉ ra: “Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức

mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước”<sup>(22)</sup>.

Mặt khác, cần gắn kết phát triển vùng biên với các hành lang kinh tế, tuyến giao thương quốc tế, tạo điều kiện cho lưu thông hàng hóa, dịch vụ, du lịch và văn hóa. Đối ngoại nhân dân giữ vai trò là cầu nối tình cảm, tăng cường hiểu biết và chia sẻ lợi ích giữa các cộng đồng hai bên biên giới, từ đó góp phần hạn chế nguy cơ xung đột, tăng cường sức mạnh mềm của Việt Nam trong khu vực. Như vậy, hợp tác quốc tế và đối ngoại nhân dân không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn là giải pháp chiến lược bảo đảm an ninh, chủ quyền và phát triển bền vững của đất nước trong tình hình mới

Như vậy, chính sách dân tộc và phát triển vùng biên luôn là vấn đề chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh mới hiện nay phát huy kế sách “Hưng biên, phú dân” không chỉ là sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc và lợi ích nhân dân, giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vừa khẳng định tầm nhìn chiến lược, vừa thể hiện khát vọng phát triển bền vững, hùng cường của Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc./.

### **Tài liệu tham khảo**

- (1), (2) C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.1, tr.347,350.
- (3) V.I.Lênin (1979) Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, T.39, tr.251.
- (4) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.12, tr.372.
- (5), (6) Đại Việt sử ký toàn thư (1998), Bản kỷ, Quyển VIII, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.287,494-495.
- (7), (8), (9), (10) Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VIII, VIII, IX, X, XI) (2013), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.76,75,204,741.
- (11), (17), (22) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021), Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, T.1, tr.170,156,164.
- (12), (18), (19), (21) Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (2025), Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, tr.52,207,214,163.
- (13) Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng sơn, ngày 16/9/2025, <https://langson.gov.vn/thong-tin-chi-dao-dieu-hanh/tong-kim-ngach-xuat-nhap-khau-hang-hoa-qua-dia-ban-tang-41-1-so-voi-cung-ky.htm>
- (14) Báo Điện tử Chính phủ, ngày 30/12/2024, [https://baochinhphu.vn/doi-song-nguoi-dan-vung-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-khong-ngung-cai-thien-102241230092327057.htm?utm\\_source=chatgpt.com](https://baochinhphu.vn/doi-song-nguoi-dan-vung-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-khong-ngung-cai-thien-102241230092327057.htm?utm_source=chatgpt.com)

(15) Cổng Thông tin điện tử chính phủ, ngày 15/10/2021, <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2021/10/1719.signed.pdf>.

(16) Báo Điện tử Chính phủ, ngày 30/12/2024, [https://baochinhphu.vn/doi-song-nguoi-dan-vung-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-khong-ngung-cai-thien102241230092327057.htm?utm\\_source=chatgpt.com](https://baochinhphu.vn/doi-song-nguoi-dan-vung-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-khong-ngung-cai-thien102241230092327057.htm?utm_source=chatgpt.com).

(20) Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/chi-thi-so-05-cttw-ngay-2362021-cua-ban-bi-thu-ve-tang-cuong-su-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-cong-tac-giam-ngheo-ben-7536>.